

Số: /BC-CTK

Bình Định, ngày tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định Tháng 02 và 02 tháng đầu năm 2023

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành mục tiêu của các kế hoạch 5 năm 2021-2025. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã quyết liệt triển khai và thực hiện đồng bộ các Nghị quyết của Chính phủ, thực hiện có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các biện pháp tháo gỡ khó khăn, cải thiện môi trường đầu tư, khôi phục sản xuất, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Triển khai các biện pháp kích cầu thương mại, du lịch, dịch vụ, mở rộng thị trường. Tập trung chỉ đạo công tác kiểm tra, kiểm soát giá cả thị trường, hàng hóa, chống đầu cơ tích trữ, nâng giá, ép giá,... đảm bảo hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân tại địa phương.

Trọng tâm sản xuất nông nghiệp tháng 02/2023 là tiếp tục gieo sạ và chăm sóc cây trồng vụ Đông Xuân 2022-2023. Ngành Nông nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, các địa phương đã chủ động tích cực chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang các cây trồng cận có giá trị kinh tế cao. Ngành Nông nghiệp đẩy mạnh tái đàn lợn, phát triển đàn bò thịt chất lượng cao,...; tăng cường nuôi trồng, khai thác thủy sản gắn với các biện pháp bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản; nhân rộng các mô hình nuôi tôm công nghệ cao tại một số địa phương ven biển;

Năm nay, Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 rơi vào tháng 01 dương lịch. Sau Tết Nguyên đán, các doanh nghiệp đã quay lại hoạt động ổn định trong tháng 2. Tuy nhiên, ảnh hưởng sự suy thoái kinh tế trên toàn cầu, hầu hết các đơn hàng xuất khẩu đều giảm mạnh, do đó, hoạt động công nghiệp tháng 2 gặp nhiều khó khăn. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh mua bán và dịch vụ phục vụ Tết được chuẩn bị từ tháng trước và trong tháng Tết. Tháng 02 là tháng sau Tết nên không khí mua sắm có giảm hơn; hàng hóa bán ra chủ yếu là lương thực, thực phẩm, nhưng lượng hàng bán ra vẫn chậm, hầu hết các nhóm ngành hàng đều giảm so với tháng trước.

Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định tháng 02 năm 2023 có những kết quả nổi bật như sau:

- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 2/2023 tăng 1,59% so tháng trước và tăng 5,74% so cùng kỳ; lũy kế 2 tháng đầu năm 2023 so cùng kỳ giảm 0,68%;

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 2/2023 ước đạt 8.846,7 tỷ đồng, giảm 3,6% so tháng trước và tăng 19,2% so cùng kỳ; lũy kế 2 tháng đầu năm 2023 giá trị ước đạt 18.021,4 tỷ đồng, tăng 14% so cùng kỳ;

- Kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu tháng 2/2023 ước đạt 124,2 triệu USD, giảm 9,6% so tháng trước và tăng 3,7% so cùng kỳ; lũy kế 2 tháng đầu năm 2023 giá trị ước đạt 261,5 triệu USD, giảm 18,4% so cùng kỳ;

- Chỉ số giá tiêu dùng tháng 02/2022 tăng 0,1% so với tháng trước và tăng 3,25% so với cùng kỳ; tăng 0,97% so với tháng 12 năm trước; bình quân 2 tháng đầu năm 2023 tăng 3,41% so với cùng kỳ;

- Hàng hóa thông qua cảng tháng 2/2023 ước đạt 812 nghìn TTQ, tăng 9,9% so tháng trước và giảm 8,4% so cùng kỳ; lũy kế 2 tháng đầu năm 2023 ước đạt 1.550,9 nghìn TTQ, giảm 19,3% so cùng kỳ.

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Ngành Nông nghiệp tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo Tỉnh, sự tích cực chủ động điều hành sản xuất, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng của các địa phương trong việc chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang các cây trồng cận có giá trị kinh tế. Hoạt động tái đàn lợn được đẩy mạnh, bên cạnh phát triển đàn bò thịt chất lượng cao,... gắn với thực hiện có hiệu quả công tác tiêm phòng vacxin và phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, nhất là bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

1.1. Nông nghiệp

Tính đến ngày 16/02/2023, Vụ Đông Xuân 2022-2023 toàn tỉnh đã gieo sạ được 46.479 ha, đạt 98,8% so với kế hoạch, giảm 1,6% (-736 ha) so cùng kỳ. Diện tích chưa gieo sạ khoảng 280 ha, tập trung ở các chân ruộng thấp, trũng, ven đầm và các xã miền núi ở Vĩnh Thạnh và thị xã Hoài Nhơn.

Tính đến ngày 16/02/2023, Vụ Đông Xuân 2022-2023 toàn tỉnh đã gieo trồng được: Cây ngô 2.183 ha, tăng 7,1% (+144 ha) so với cùng kỳ; cây lạc 7.964 ha, tăng 9,9% (+720 ha) so với cùng kỳ; rau các loại 5.299 ha, tăng 10,1% (+485 ha) so với cùng kỳ; đậu các loại 1.083 ha, giảm 4,3% (-49 ha) so với cùng kỳ. Hiện nay, nông dân đang tiếp tục làm đất, gieo trồng các cây trồng cận vụ Đông Xuân 2022-2023.

Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, nhất là chăn nuôi quy mô trang trại, ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học để giảm thiểu dịch bệnh; triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ.

Tính đến tháng 02/2023, đàn trâu ước đạt 16.533 con, giảm 5,1% (-889 con); đàn bò ước đạt 303.768 con, tăng 2% (+5.815 con); trong đó, bò sữa đạt 2.398 con, giảm 1,9% (-47 con); đàn lợn (*không kể lợn con chưa tách mẹ*) ước đạt 678.542 con, giảm 1,7% (-11.423 con); đàn gia cầm ước đạt 9.196,6 nghìn con, tăng 3,9% (+343,4 nghìn con); trong đó, đàn gà ước đạt 7.202,4 nghìn con, tăng 5% (+340,1 nghìn con) so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 02 tháng đầu năm 2023 ước đạt 20.487,1 tấn, tăng 2,6% (+522,1 tấn) so với cùng kỳ; thịt bò hơi xuất chuồng ước đạt 7.214 tấn, tăng 1,1% (+75,7 tấn); sản lượng sữa đạt 1.908 tấn, giảm 2,2% (-43,6 tấn); thịt trâu hơi xuất chuồng ước đạt 287,8 tấn, giảm 4,2% (-12,6 tấn); thịt gia cầm hơi xuất chuồng ước đạt 4.541 tấn, tăng 3,7% (+160,4 tấn); trong đó, thịt gà hơi xuất chuồng ước đạt 3.686,8 tấn, tăng 4,2% (+149,1 tấn).

1.2. Lâm nghiệp

Công tác trồng, chăm sóc, quản lý và phòng chống cháy rừng được UBND tỉnh quan tâm và chỉ đạo kịp thời. Hiện nay, các đơn vị đang chuẩn bị nhân lực, vật tư để thực hiện công tác chăm sóc rừng trồng lần 1 theo đúng lịch thời vụ, tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt.

Kế hoạch năm 2023, trồng rừng tập trung 8.780 ha (*trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng 160 ha; Trồng rừng sản xuất 8.620 ha*).

Sản lượng gỗ khai thác tháng 02/2023 ước đạt 46.562 m³, tăng 2,2% (+984 m³) so với cùng kỳ. Cộng dồn 2 tháng đầu năm 2023, sản lượng gỗ khai thác ước đạt 91.152 m³, tăng 2,8% (+2.472 m³) so với cùng kỳ; toàn bộ gỗ từ rừng trồng chủ yếu là gỗ làm nguyên liệu giấy.

Ước tổng số củi khai thác tháng 02/2023 đạt 22.169 ster, tăng 0,8% (+184 ster) so với cùng kỳ. Tổng số củi khai thác trong 2 tháng đầu năm 2023 ước đạt 53.166 ster, tăng 0,8% (+429 ster) so với cùng kỳ; lượng củi khai thác chủ yếu là các cành cây tận dụng từ nguồn khai thác gỗ, như: Bạch đàn, keo,...

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ cháy rừng, bằng cùng kỳ năm ngoái; không xảy ra vụ phá rừng, so với cùng kỳ năm trước giảm 2 vụ và giảm 0,2 ha.

1.3. Thủy sản

Hoạt động nuôi trồng, khai thác thủy sản gắn với các biện pháp bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh được chú trọng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp cấp bách về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU) và các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ theo quy định.

Tháng 02/2023, thời tiết thuận lợi cho hoạt động khai thác thủy sản, những ngày sau Tết, các tàu cá đánh bắt xa bờ của ngư dân tỉnh Bình Định trong những chuyến biển đầu năm đã đem lại với kết quả đánh bắt khả quan và mở đầu mang lại một năm khai thác biển tốt đẹp hơn năm ngoái. Bên cạnh đó, riêng số ngày tàu thuyền hoạt động bám biển trong tháng 02/2023 nhiều hơn so với cùng kỳ năm trước (*Vì Tết Nguyên đán năm 2022 ở vào đầu tháng 02*).

Sản lượng thủy sản tháng 02/2023 ước đạt 18.506,1 tấn, tăng 29,4% (+4.209,4 tấn) so với cùng kỳ. Cộng dồn 02 tháng đầu năm 2023 ước đạt 34.716 tấn, tăng 2,8% (+948,2 tấn). Trong đó, sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 34.647,6 tấn, tăng 2,8% (+948 tấn), riêng khai thác cá ngừ đại dương ước đạt 2.208,1 tấn, giảm 12,4% (-312,2 tấn); sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 68,4 tấn, tăng 0,3% (+0,2 tấn), chủ yếu là cá nuôi ở các ao hồ.

2. Sản xuất công nghiệp

2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Sau Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, các doanh nghiệp đã quay lại hoạt động ổn định trong tháng 02. Tuy nhiên, ảnh hưởng sự suy thoái kinh tế trên toàn cầu, hầu hết các đơn hàng xuất khẩu đều giảm mạnh, do đó, hoạt động công nghiệp tháng 02 gặp nhiều khó khăn, nhiều ngành thu hẹp quy mô sản xuất, cắt giảm lao động hoặc giãn cách thời gian làm việc.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 02/2023 so với tháng trước tăng 1,59%. Trong đó, ngành công nghiệp khai khoáng tăng 3,09%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,41%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện giảm 7,42%; hoạt động cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải tăng 1,17%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 02/2023 tăng 5,74% so cùng kỳ do thời gian hoạt động nhiều hơn (tháng 02/2022 là tháng Tết Nguyên đán). Cụ thể: Công nghiệp khai khoáng tăng 74,63%; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,77%; Công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 11,43%; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng 5,95%.

Hai tháng đầu năm 2023, chỉ số sản xuất công nghiệp giảm 0,68% so với cùng kỳ. Cụ thể:

- *Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp khai khoáng giảm 7,01%*. Trong đó, khai thác quặng kim loại giảm 38,92% do hết giấy phép khai thác titan; khai khoáng khác tăng 5,03%.

- *Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 0,62%* (đây là nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất, quyết định đến chỉ số sản xuất công nghiệp chung giảm). Nguyên nhân do một số ngành chủ lực chiếm tỷ trọng lớn giảm sâu như: Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế, Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic,...

Trước bối cảnh nền kinh tế khó khăn, lạm phát tăng cao ở nhiều nước trên thế giới, nhiều quốc gia có thu nhập thấp đang phải đối mặt với những khó khăn tài chính; xung đột giữa Nga và Ukraine đã ảnh hưởng đến tình hình kinh tế chung cả nước, tỉnh Bình Định không nằm ngoài tác động đó. Sản xuất công nghiệp của tỉnh gặp khó khăn, nhiều ngành sản xuất công nghiệp giảm sâu, trong đó đáng chú ý nhất là ngành xuất khẩu giường, tủ, bàn, ghế đơn hàng cắt giảm mạnh, nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, lao động cắt giảm, chỉ số sản xuất giảm 19,03%, ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 26,59% so với cùng kỳ (*ngành này tăng giảm phụ thuộc nhiều vào ngành xuất khẩu bàn, ghế gỗ*). Ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tiếp tục gặp khó khăn trong tiêu thụ, chỉ số sản xuất giảm 23,97%.

Trong bức tranh toàn cảnh tình hình sản xuất công nghiệp tỉnh Bình Định của 2 tháng đầu năm 2023, nhóm ngành Chế biến gỗ (*dăm gỗ và viên nén*) và ngành Sản xuất trang phục được xem là điểm sáng. Đây là 2 trong số ít ngành vẫn giữ được tốc độ tăng cao so với cùng kỳ. Trong đó, ngành may mặc tăng 19,93%, chủ yếu do một số doanh nghiệp lớn đi vào hoạt động cuối năm 2022 và doanh nghiệp tập trung sản xuất các đơn hàng đã ký trong năm 2022; ngành Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (*trừ giường, tủ, bàn, ghế*) sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện tăng 35,08% do phần lớn vào sản phẩm viên nén đang được thị trường thế giới tiêu thụ mạnh, thay thế các nhiên liệu khí đốt khác giá cao.

Bên cạnh đó, một số ngành khác có chỉ số tăng như: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 2,41%; Sản xuất đồ uống tăng 0,35%; Sản xuất thuốc hóa dược và dược liệu tăng 19,1%; Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 36,2%; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 12,14%; Sản xuất kim loại tăng 78,65%.

- *Chỉ số ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 1,12%*. Trong đó, điện sản xuất tăng 0,28% và điện thương phẩm giảm 5,83% so với cùng kỳ.

- *Chỉ số ngành cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,44%. Trong đó, ngành khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 1,23%; Hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; tái chế phế liệu tăng 6,28%.*

2.2. Chỉ số sử dụng lao động công nghiệp

So tháng trước, chỉ số sử dụng lao động tháng 02/2023 giảm 0,63%. Một số ngành có chỉ số lao động giảm như: Khai khoáng khác giảm 1,82%; Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 1,49%; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 4,91% do hết đơn hàng;... Bên cạnh đó, một số ngành có chỉ số lao động tăng như: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 0,24%; Dệt tăng 7,98%; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 0,33%; In ấn tăng 0,91%.

So với cùng kỳ, chỉ số sử dụng lao động tháng 02/2023 giảm 9,19%. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 12,39%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 9,63% do một số ngành có lực lượng lao động lớn giảm mạnh như: Dệt giảm 13,9%; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 3,53%; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 55,42%; Sản xuất kim loại giảm 32,14%; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 28,47%,...; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 1,49%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 3,83%.

Theo loại hình doanh nghiệp, so với cùng kỳ chỉ số sử dụng lao động tháng 02/2023 của khối doanh nghiệp Nhà nước giảm 0,34%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước giảm 11,79%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 3,49%.

3. Đầu tư

Thực hiện Nghị quyết số 60/NĐ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XIII, kỳ họp thứ 9 về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023, theo Quyết định số 4268/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2022 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 4279/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023, trên cơ sở nguồn vốn đã giao tỉnh tiếp tục hoàn thiện mạng lưới giao thông kết nối như: đường ven biển đoạn Quy Nhơn - Đề Gi, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân, tuyến đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu đô thị Diêm Vân, tuyến đường kết nối trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại... Với sự điều hành chỉ đạo sát sao của Ủy ban nhân dân tỉnh, cũng như sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp các chủ đầu tư mà giá trị giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh hai tháng đầu năm 2023 đạt tỷ lệ khá, tất cả các nguồn vốn đều đã được giải ngân.

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 02/2023 ước đạt 473 tỷ đồng, tăng 174,4% so tháng trước và tăng

75,4% so cùng kỳ. Tính chung 2 tháng đầu năm 2023, vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 645,4 tỷ đồng, tăng 45,7% so cùng kỳ, đạt 7,2% kế hoạch năm, trong đó:

- Vốn Ngân sách cấp tỉnh đạt 313,7 tỷ đồng, giảm 12,4%, đạt 5,6%;
- Vốn Ngân sách cấp huyện đạt 296,9 tỷ đồng, tăng 481,6%, đạt 8,9%;
- Vốn Ngân sách cấp xã đạt 34,8 tỷ đồng, tăng 2,9%.

4. Hoạt động ngân hàng

Ước tính đến 28/02/2023, tổng nguồn vốn huy động của hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định đạt 93.250 tỷ đồng, tăng 11,9% so cùng kỳ và tăng 2,6% so với tháng 12 năm 2022.

Tổng dư nợ cho vay tính đến cuối tháng 02/2023 ước đạt 97.200 tỷ đồng, tăng 5,2% so cùng kỳ và tăng 1,2% so với tháng 12 năm 2022.

Ước đến 28/02/2023 nợ xấu trên địa bàn chiếm tỷ lệ 0,41% so với tổng dư nợ.

5. Thương mại, dịch vụ

Sau Tết, các doanh nghiệp cũng đã tập trung hoạt động sản xuất trở lại. Mặc dù thị trường hàng hóa trong nước vẫn chịu tác động của thị trường thế giới, giá một số hàng hóa (nhất là các mặt hàng nhóm năng lượng...) có xu hướng tăng theo giá hàng hóa thế giới, tuy nhiên hoạt động thương mại – dịch vụ nhìn chung đã có sự phục hồi mạnh mẽ sau 2 năm chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Bình Định tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và xúc tiến đầu tư vùng, thu hút lượng lớn đại biểu từ Chính phủ, các Bộ ngành và 14 tỉnh Duyên hải miền Trung tham dự. Do đó, doanh thu lưu trú tháng 2 tăng khá so với tháng trước và tăng cao so với cùng kỳ. Các tour đặt sau dịp Tết tăng cao, trong đó nổi bật là tour đi nước ngoài đang được đẩy mạnh kích cầu bằng nhiều sản phẩm ưu đãi hấp dẫn.

5.1. Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Sau Tết Nguyên đán không khí mua sắm đã chậm lại so với tháng trước; hàng hóa bán ra chủ yếu là lương thực, thực phẩm, nhưng lượng hàng bán ra vẫn chậm, hầu hết các nhóm ngành hàng đều giảm so với tháng trước. Ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 02/2023 ước tính đạt 8.846,7 tỷ đồng, giảm 3,6% so với tháng trước và tăng 19,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 7.151,7 tỷ đồng, giảm 4,5% so với tháng trước và tăng 21% so với cùng kỳ năm trước;

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và lữ hành tháng 02/2023 ước đạt 1.298,9 tỷ đồng, tăng 3,2% so với tháng trước, tăng 14,2% so với cùng kỳ. Trong đó:

Dịch vụ lưu trú ước đạt 182,9 tỷ đồng, tăng 7,3% so với tháng trước và tăng 38,8% so với cùng kỳ; Doanh thu ngành ăn uống ước đạt 1.109,3 tỷ đồng, tăng 2,4% so tháng trước và tăng 11% so cùng kỳ; dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch dự tính trong tháng 2/2023 ước đạt 6,7 tỷ đồng, tăng 39,4% so với tháng trước, tăng 9,1% so cùng kỳ.

Doanh thu dịch vụ ước tháng 02/2023 đạt 396,1 tỷ đồng, giảm 7,9% so tháng trước và tăng 5,7% so cùng kỳ. Trong đó Dịch vụ kinh doanh bất động sản giảm sâu, ước đạt 60,9 tỷ đồng, giảm 22,2% so với tháng trước do nhu cầu giao dịch trong tháng Giêng Âm lịch thấp; giảm 37,6% so với cùng kỳ. Nhiều doanh nghiệp bất động sản đang gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn để triển khai dự án; lãi suất cho vay, tỷ giá ngoại tệ, giá xăng dầu, giá vật liệu xây dựng ở mức cao,... dẫn đến chi phí đầu vào tăng, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong bối cảnh như hiện nay, Chính phủ đưa ra nhiều giải pháp để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển nhưng chưa tạo hiệu ứng rõ ràng, doanh số bán hàng của các doanh nghiệp sẽ còn tiếp tục giảm ở các tháng đầu năm 2023.

Nhìn chung, hai tháng đầu năm 2023, công tác chuẩn bị hàng hóa phục vụ Tết Nguyên đán Quý Mão của các doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể tốt, đảm bảo nguồn hàng phục vụ Tết, tình hình lưu thông hàng hóa trên thị trường trong tỉnh được thông suốt, không xảy ra tình trạng găm hàng, tăng giá đột biến. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 2 tháng đầu năm 2023 ước đạt 18.021,4 tỷ đồng tăng 14% so cùng kỳ, trong đó tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 14.638,2 tỷ đồng, tăng 14,1% so với cùng kỳ.

Hai tháng đầu năm 2023, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán năm 2023, Quy Nhơn- Bình Định đón lượng khách về Bình Định tăng khá cao, tuy nhiên giá vé máy bay khá cao đã phần nào ảnh hưởng đến du lịch Bình Định.

Nhóm ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống, lữ hành ước cộng dồn 2 tháng đạt 2.557 tỷ đồng, tăng 14,6% so cùng kỳ, trong đó, ngành ăn uống chiếm tỷ trọng cao nhất, ước đạt 2.192 tỷ đồng, tăng 10,5%, ngành có tốc độ tăng cao nhất là dịch vụ lưu trú ước đạt 353,5 tỷ đồng, tăng 50,2%, lữ hành ước đạt 11,5 tỷ đồng, tăng 0,2%. Nhóm ngành dịch vụ khác đạt 826,2 tỷ đồng, tăng 10,6% so với cùng kỳ, trong đó ngành kinh doanh bất động sản đạt 139,2 tỷ đồng, giảm 26,9%;

5.2. Xuất, nhập khẩu hàng hoá

Dự báo nền kinh tế trên thế giới năm 2023 lạm phát cao; kinh tế thế giới nhiều khả năng suy thoái... kéo theo sức mua, tiêu dùng toàn cầu giảm, đơn hàng

xuất khẩu của nhiều ngành hàng chủ lực đã giảm mạnh. Hiện nay, các doanh nghiệp tại Bình Định đang rất khó khăn trong việc kí hợp đồng với đối tác. Các doanh nghiệp xuất khẩu còn hợp đồng được kí từ năm 2022, lượng hàng tồn bên các thị trường đối tác còn quá cao nên xuất khẩu gặp rất nhiều khó khăn trong các tháng đầu năm 2023.

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu tháng 02/2023 ước đạt 124,2 triệu USD, giảm 9,6% so tháng trước và tăng 3,7% so cùng kỳ; Hai tháng đầu năm 2023 ước đạt 261,5 triệu USD, giảm 18,4% so cùng kỳ;

a. Xuất khẩu

Kim ngạch xuất khẩu tháng 02/2023 ước đạt 100 triệu USD, giảm 6,6% so tháng trước và tăng 5,1% so cùng kỳ; Hai tháng đầu năm 2023, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 207,1 triệu USD, giảm 19,4% so cùng kỳ. Xuất khẩu giảm mạnh ngoài lý do Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán rơi vào tháng 1 khiến số ngày nghỉ nhiều, còn nguyên nhân quan trọng là do thiếu đơn hàng. Giảm mạnh nhất là giày dép các loại (-72,4%); gạo (-55,3%); sản phẩm từ chất dẻo (-53,8%); các mặt hàng thủy sản (-38,2%), sắn và các sản phẩm từ sắn (-10,9%)...

Hai tháng năm 2023, các mặt hàng xuất khẩu trực tiếp của Bình Định ước đạt 204,3 triệu USD, đã đến 61 quốc gia và vùng lãnh thổ trên 5 châu lục, cụ thể: Châu Á có 17 nước, ước đạt 71,8 triệu USD, chiếm 35,1% so kim ngạch xuất khẩu trực tiếp; xuất khẩu chủ yếu vào thị trường Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc; Châu Âu có 27 nước, ước đạt 43,6 triệu USD, chiếm 21,4% so kim ngạch xuất khẩu trực tiếp, xuất khẩu chủ yếu vào thị trường Đức, Pháp, Anh; Châu Mỹ có 11 nước, ước đạt 84 triệu USD, chiếm 41,1% so kim ngạch xuất khẩu trực tiếp, chủ yếu xuất khẩu thị trường Mỹ...

b. Nhập khẩu

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 2/2023 ước đạt 24,2 triệu USD, giảm 20% so tháng trước và giảm 1,8% so cùng kỳ.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2023, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước đạt 54,4 triệu USD, giảm 14,6% so cùng kỳ; giảm mạnh nhất là mặt hàng gỗ và sản phẩm từ gỗ (-72%); thức ăn gia súc và nguyên liệu (-44,6%), nguyên phụ liệu dệt may, da giày (-26,4%)...

5.3. Vận tải hành khách và hàng hóa

Trước Tết Nguyên đán Quý Mão, Sở Giao thông vận tải đã có văn bản yêu cầu các đơn vị liên quan, nhất là các bến xe, doanh nghiệp vận tải hành khách tuân thủ nghiêm ngặt các quy định đảm bảo an toàn cho hành khách đi lại trong và sau Tết. Trong đó, Thanh tra Giao thông đã phối hợp với lực lượng chức năng địa

phương kiểm tra, kiểm soát, xử lý các vi phạm về quy định vận tải, trật tự an toàn giao thông nhằm đảm bảo an toàn, tiện lợi cho hành khách... Lực lượng thanh kiểm tra cũng liên tục có mặt tại các bến xe để kiểm soát, kiểm tra việc niêm yết giá vé và tài xế, bảo đảm an toàn cho các chuyến xe trước khi xuất bến.

a. Vận tải hành khách

Tháng 2/2023, sản lượng vận chuyển hành khách ước đạt 3.137 nghìn HK, giảm 4,8% so với tháng trước và tăng 22,3% so với cùng kỳ năm trước; luân chuyển ước đạt 306,6 triệu HK.km, giảm 2,9% so với tháng trước, tăng 22,1% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2023, sản lượng vận chuyển đạt 6.432,7 nghìn HK, tăng 31,9% và luân chuyển đạt 622,2 triệu HK.km, tăng 29,7% so với cùng kỳ.

b. Vận tải hàng hoá

Tháng 2/2023, khối lượng hàng hóa vận tải đạt 1.685,3 nghìn tấn, giảm 3,3% so với tháng trước và tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước; luân chuyển ước đạt 264,1 triệu tấn.km, giảm 3,2% so với tháng trước và tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2023, sản lượng vận chuyển đạt 3.427,4 nghìn tấn, tăng 4,4% và luân chuyển đạt 536,8 triệu tấn.km, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm trước.

Hàng hoá thông qua cảng biển tại địa phương trong tháng 02 năm 2023 ước đạt 812 nghìn TTQ, tăng 9,9% so với tháng trước, giảm 8,4% so với cùng kỳ. Tính chung 02 tháng đầu năm 2023, ước đạt 1.550,9 nghìn TTQ, giảm 19,3% so với cùng kỳ năm trước

c. Doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ và bưu chính, chuyển phát

Doanh thu ngành vận tải kho bãi tháng 02 năm 2023 dự tính đạt 691,1 tỷ đồng, giảm 2,9% so với tháng trước và tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách dự tính đạt 130,2 tỷ đồng, giảm 3,1% so với tháng trước và tăng 27,5% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 433,7 tỷ đồng, giảm 2,4% so với tháng trước và tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 126,2 tỷ đồng, giảm 4,1% so với tháng trước và tăng 9% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu bưu chính, chuyển phát đạt 1 tỷ đồng, tăng 3,8% so với tháng trước và tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2023, tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, đường thủy và bưu chính, chuyển phát ước đạt 1.402,7 tỷ

đồng, tăng 11,1% so cùng kỳ. Trong đó, vận tải hành khách đạt 264,6 tỷ đồng, tăng 36,4%; vận tải hàng hóa đạt 878,3 tỷ đồng, tăng 5,5%; dịch vụ kho bãi và hoạt động hỗ trợ vận tải khác đạt 257,9 tỷ đồng, tăng 10,3%; bưu chính, chuyên phát đạt 1,9 tỷ đồng, tăng 4,8%.

6. Chỉ số giá

6.1. Chỉ số giá tiêu dùng

Trước, trong và sau Tết Quý Mão 2023, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo, ban hành phương án bình ổn giá trên địa bàn tỉnh; cộng thêm sự phối hợp giữa các Sở, ban, ngành trong việc triển khai, giám sát, kiểm tra chặt chẽ giá cả, cung cầu hàng hóa đã góp phần ổn định giá cả thị trường, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng đầu cơ, tăng giá; đồng thời chuẩn bị tốt các loại hàng hóa tiêu dùng thiết yếu, đảm bảo cân đối cung cầu, kiềm chế tốc độ tăng CPI trong 2 tháng đầu năm 2023.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Bình Định tháng 02 năm 2023 tăng 0,1% so tháng trước; tăng 3,25% so với cùng kỳ năm trước; tăng 0,97% so với tháng 12 năm trước; bình quân 2 tháng đầu năm 2023 tăng 3,41% so với cùng kỳ.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 3 nhóm tăng giá so với tháng trước: Nhóm giao thông tăng 2,12%; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 0,92%; nhóm giáo dục tăng 0,01%. Ngược lại, có 5 nhóm hàng hóa và dịch vụ giảm so với tháng trước: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,45%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,28%; nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 2,2%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,09%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,06%. Các nhóm có chỉ số ổn định so với tháng trước là nhóm may mặc, mũ nón, giày dép; nhóm thuốc và dịch vụ y tế và nhóm bưu chính viễn thông.

Chỉ số CPI tháng 2 năm 2023 tăng nguyên nhân việc điều chỉnh giá xăng, dầu vào ngày 21/02/2023 của Liên Bộ Tài chính - Công Thương: xăng A95 tăng 1.300 đồng/lít; xăng E5 tăng 1.237 đồng/lít. Bên cạnh đó, giá gas tăng 62.000 đồng/bình 12 kg, ảnh hưởng bởi giá gas thế giới, làm tăng chỉ số giá 2 nhóm giao thông và nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD. Tuy nhiên, sau Tết Nguyên đán Quý Mão, nhóm thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình, đồ uống thuốc lá và các dịch vụ khác đã trở về giá cũ trước Tết, nhu cầu tiêu dùng giảm, nên giá tháng 02/2023 chỉ tăng nhẹ so tháng trước.

Chỉ số giá tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ bình quân 2 tháng đầu năm 2023 so cùng kỳ năm trước tăng 3,41%, do chịu sự tác động của các nhóm hàng hóa chính sau:

Thứ nhất: Nhóm Giáo dục tăng 9,2%, chịu tác động của nhóm đồ dùng học tập và văn phòng tăng 2,13%, trong đó sản phẩm từ giấy tăng 4,61%; bút viết các loại tăng 4,36%; văn phòng phẩm và đồ dùng học tập khác tăng 2,06%. Bên cạnh đó dịch vụ giáo dục tăng 10,22%.

Thứ hai: Nhóm Đồ uống và thuốc lá tăng 5,01%, chịu tác động của nhóm rượu bia tăng 6,39%; đồ uống không cồn tăng 3,43%; thuốc hút tăng 4,59%.

Thứ ba: Nhóm Hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống tăng 4,43% chịu tác động bởi nhóm gạo tăng 2,93%; bột mỳ và ngũ cốc khác tăng 7,65%; lương thực chế biến tăng 6,2%. Nhóm thực phẩm tăng 5,43%; trong đó, thịt gia súc tăng 2,43%; thịt gia cầm tăng 11,35%; trứng các loại tăng 20,7%; thủy sản tươi sống tăng 7,52%; rau tươi và khô chế biến tăng 9,31%.

Thứ tư: Nhóm May mặc, mũ nón, giày dép tăng 3,72%, chịu tác động của nhóm may mặc tăng 4,66%; may mặc khác và mũ nón tăng 3,63%; giày, dép tăng 1,43%.

Thứ năm: Nhóm Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 2,23%, tác động tăng bởi nhóm vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 5,66%; giá gas và các loại chất đốt khác tăng 4,01%; nước sinh hoạt và dịch vụ khác liên quan tăng 10,45%.

Thứ sáu: Nhóm Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,97%, chủ yếu tăng ở đồ dùng trong nhà tăng 1,93%; dịch vụ trong gia đình tăng 2,56%.

6.2. Chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ

Giá vàng tại địa phương tháng 02 năm 2023 bình quân 5.349 ngàn đồng/chi, tăng 0,11% so với tháng trước và giảm 1,69% so cùng kỳ, do giá vàng thế giới tăng; bình quân 2 tháng đầu năm 2023 giảm 0,78% so với cùng kỳ.

Giá đô la Mỹ tại địa phương bình quân tháng 02 năm 2023 là 23.735 VND/USD, tăng 0,4% so tháng trước và tăng 3,85% so cùng kỳ; bình quân 2 tháng đầu năm 2023 tăng 3,59% so cùng kỳ.

7. Một số vấn đề xã hội

7.1. Về Y tế

Trong tháng 2/2023, ngành Y tế tỉnh Bình Định tiếp tục tuyên truyền người dân phòng, chống dịch bệnh Covid-19, sốt xuất huyết, tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 bằng nhiều hình thức như phát sóng các thông điệp trên đài truyền hình, phát thanh; tổ chức tuyên truyền trong trường học; phối hợp các ngành, đoàn thể tuyên truyền trực tiếp đến các hộ gia đình; tăng cường giám sát chặt chẽ dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các đối tượng nhập cảnh từ các khu vực đang bùng phát dịch, từ các nơi xuất hiện các biến thể mới, nguy hiểm của vi rút SARS - CoV-2.

- Bệnh sốt xuất huyết: Trong tháng có 294 ca mắc mới, cộng dồn 02 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh Bình Định ghi nhận 458 ca, tăng 1.426,7% (+428 ca) so với cùng kỳ năm 2022. Không có trường hợp nào tử vong, bằng cùng kỳ năm 2021. Trong tháng phát hiện và xử lý 04 ổ dịch sốt xuất huyết.

- *Bệnh tay - chân - miệng*: Trong tháng ghi nhận 02 ca mắc mới, lũy kế hai tháng đầu năm ghi nhận 02 ca mắc mới, tăng 02 ca so với cùng kỳ năm trước.

- *Bệnh sốt phát ban nghi sởi/sởi/rubella; Bệnh ho gà, bạch hầu; bệnh dại; Bệnh Cúm A/H5N1, Cúm A/H7N9*: Trong tháng không ghi nhận trường hợp mắc bệnh.

- *Tình hình vệ sinh an toàn thực phẩm*: Trong tháng không có trường hợp ngộ độc thực phẩm.

7.2. Về Giáo dục

Sau kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán kéo dài gần 2 tuần, học sinh của tỉnh trở lại trường học từ ngày 30/01 (mùng 9 tháng Giêng). Việc duy trì nề nếp học tập cũng được các trường quan tâm, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, nhất là ở các xã vùng cao.

Trong tháng, nhiều trường Tiểu học, THCS trên địa bàn tỉnh đã phát động phong trào “Lì xì heo đất”, “Ngày hội vì bạn” nhằm mục đích gây quỹ trao tặng học bổng, thẻ bảo hiểm, xe đạp hoặc góc học tập... đến học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em mồ côi.

7.3. Về Văn hóa, thể dục và thể thao

Mùa xuân là mùa của lễ hội, sau hai năm bị ảnh hưởng dịch bệnh, xuân Quý Mão 2023, các hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Định diễn ra sôi nổi tại các địa phương như: Lễ hội đua thuyền trên đầm Trà Ổ tại huyện Phù Mỹ; Đêm võ đài diễn ra tại Quảng trường Nguyễn Tất Thành, TP. Quy Nhơn và các huyện như Tuy Phước, Phù Cát, Tây Sơn...; Chương trình nghệ thuật đêm Nguyên Tiêu tại Quy Nhơn; Triển lãm ảnh nghệ thuật, trưng bày cờ thơ; Đoàn tuồng Đào Tấn và Đoàn ca kịch Bài chòi Bình Định có những chương trình lưu diễn trên khắp cả tỉnh...

7.4. Tai nạn giao thông

Trong tháng 2/2023 (từ ngày 15/01/2023 đến ngày 14/02/2023) trên địa bàn tỉnh xảy ra 12 vụ tai nạn giao thông, giảm 25% (-04 vụ) so với cùng kỳ năm trước; số người chết là 08 người, giảm 38,5% (-05 người); số người bị thương là 10 người, tăng 42,9% (+03 người).

Trong tháng, lực lượng cảnh sát giao thông đã kiểm tra, xử lý 4.998 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, phạt tiền gần 8 tỷ đồng, tạm giữ 1.257 lượt phương tiện, tước giấy phép lái xe có thời hạn 721 trường hợp.

Ban An toàn giao thông Tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền ATGT trên địa bàn tỉnh. Triển khai Kế hoạch Năm An toàn giao thông năm 2023 trên địa bàn tỉnh với chủ đề “*Thượng tôn pháp luật để xây dựng văn hóa giao thông an toàn*”.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 20 vụ tai nạn giao thông, giảm 20% (-05 vụ); số người chết là 16 người, giảm 27,3% (-06 người); số người bị thương là 13 người, tăng 44,4% (+4 người) so với cùng kỳ năm trước.

7.5. Tình hình vi phạm môi trường

Trong tháng 02/2023, toàn tỉnh xảy ra 02 vụ vi phạm môi trường (*trong đó: 01 vụ vi phạm tiếng ồn, 01 vụ khai thác khoáng sản trái phép*), giảm 75% (-6 vụ) so với tháng trước, giảm 83,3% (-10 vụ) so với cùng kỳ năm trước; số vụ vi phạm đã xử lý là 01 vụ, giảm 87,5% (-07 vụ) so với tháng trước, giảm 94,1% (-16 vụ) so với cùng kỳ năm trước; trong tháng chưa phạt vi phạm môi trường.

Lũy kế hai tháng đầu năm 2023, trên địa bàn tỉnh Bình Định đã xảy ra 10 vụ vi phạm môi trường, giảm 33,3% (-05 vụ) so với cùng kỳ năm trước; đã xử lý 09 vụ, giảm 52,6% (-10 vụ); đã xử phạt 70,8 triệu đồng, giảm 78,6% (-260,4 triệu đồng).

7.6. Tình hình thiên tai

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh Bình Định thời tiết thuận lợi không xảy ra thiệt hại thiên tai, giảm 01 vụ so với tháng trước, bằng cùng kỳ năm trước. Lũy kế hai tháng đầu năm 2023, trên địa bàn tỉnh Bình Định xảy ra 01 vụ thiên tai, giảm 50% (-01 vụ) so với cùng kỳ năm trước./.

Nơi nhận:

- Vụ TKTH & PBTĐTK – TCTK (*để b/c*);
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Văn phòng HĐND Tỉnh;
- Văn phòng UBND Tỉnh;
- Các Sở, ngành;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, TKTH.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mỹ